

TÀI LIỆU MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM AN KHOA TRẠNG NGUYỄN

Nuôi dưỡng nhân tài, Hoạch định tương lai



Tích lũy tài chính cho Tương Lai Học Vấn của Con



Bảo vệ sức khỏe toàn diện cho Con



Miễn đóng phí và Hỗ trợ tài chính cho Người trụ cột khi gặp rủi ro

Tổng Công Ty Bảo Việt Nhân thọ: Thành lập năm 1996, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ là công ty Bảo hiểm nhân thọ đầu tiên trên thị trường Việt Nam và liên tục là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ có kết quả kinh doanh dẫn đầu thị trường trong những năm qua. Với hệ thống mạng lưới vững chắc gồm **76 Công ty thành viên** trên khắp 63 tỉnh thành, gần **400 văn phòng khu vực và Tổng đại lý**, cùng hơn **225.000 Tư vấn viên**, Bảo Việt Nhân thọ đã và đang bảo vệ cho hơn **14,2 triệu lượt khách hàng** với tổng số tiền chi trả quyền lợi và đáo hạn gần **35.000 tỷ đồng**, đóng góp hiệu quả vào ngân sách Nhà nước và góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội.

Trụ sở chính: Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng đài 1900 558899 **Fax** 024.35770958

Tư vấn viên: Banca - BVNT

Mã số: D107305594

Điện thoại: 107305594

Nhóm/Ban: Ban BVB HN - NHH

Địa chỉ liên hệ: Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ

Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Đường Phạm

Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội



225020000388

BMBH: C

Tư vấn viên: Banca - BVNT

Chữ ký BMBH:

Tài liệu này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang.

Version BVL2019.TT_V1.0

BV_NA34

Trang 1/9

TÓM TẮT QUYỀN LỢI CỦA AN KHOA TRẠNG NGUYỄN

Với phí định kỳ 71.018.000 đồng/năm tương đương 194.600 đồng/ngày, Hợp đồng của Quý khách sẽ có các Quyền lợi sau:

QUYỀN LỢI	GIÁ TRỊ QUYỀN LỢI
Quyền lợi dành cho Người được bảo hiểm	
Quyền lợi Học vấn	330.000.000 đồng
Quyền lợi Quà tặng lập nghiệp	66.000.000 đồng
Quyền lợi duy trì Hợp đồng ¹	Phát sinh vào mỗi Ngày kỉ niệm Hợp đồng kể từ khi Hợp đồng có hiệu lực từ đủ 3 năm trở lên
Quyền lợi bảo hiểm tử vong ²	150% Số tiền bảo hiểm gia tăng và Hợp đồng chấm dứt hiệu lực
Quyền lợi bảo hiểm thương tật nghiêm trọng do tai nạn ²	100% Số tiền bảo hiểm gia tăng và Hợp đồng được duy trì miễn phí
Quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối ²	Ứng trước 50% Quyền lợi bảo hiểm tử vong (tối đa 500 triệu đồng) và Hợp đồng được duy trì miễn phí
Quyền lợi Chăm sóc y tế, bao gồm: - Trợ cấp viện phí cơ bản - Trợ cấp viện phí đặc biệt - Trợ cấp phẫu thuật - Vận chuyển cấp cứu	Tổng Quyền lợi Chăm sóc y tế trong suốt thời hạn hợp đồng tối đa 408.000.000 đồng 400.000 đồng/ngày nằm viện và tối đa 40.000.000 đồng/năm hợp đồng 800.000 đồng/ngày nằm viện và tối đa 24.000.000 đồng/năm hợp đồng 2.000.000 đồng/phẫu thuật và tối đa 4.000.000 đồng/năm hợp đồng 800.000 đồng/lần và tối đa 1.600.000 đồng/năm hợp đồng
Quyền lợi dành cho Bên mua bảo hiểm	
Khi Bên mua bảo hiểm: - Tử vong hoặc - Thương tật nghiêm trọng do tai nạn hoặc - Mắc bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối	Hỗ trợ tài chính 40.000.000 đồng và Hợp đồng được duy trì miễn phí



Danh sách thương tật nghiêm trọng do tai nạn được bảo hiểm

1. Mất hoàn toàn chức năng và không thể phục hồi chức năng của 2 mắt.	4. Mất hoàn toàn chức năng và không thể phục hồi chức năng của 1 mắt và 1 tay.	7. Bồng nặng.
2. Mất hoàn toàn chức năng và không thể phục hồi chức năng của 2 tay.	5. Mất hoàn toàn chức năng và không thể phục hồi chức năng của 1 mắt và 1 chân.	8. Hôn mê sâu.
3. Mất hoàn toàn chức năng và không thể phục hồi chức năng của 2 chân.	6. Mất hoàn toàn chức năng và không thể phục hồi chức năng của 1 tay và 1 chân.	9. Mất khả năng sống (tồn tại) độc lập.

Ghi chú:

- ¹Quyền lợi sẽ được tích lũy để hưởng lãi và được trả theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản Hợp đồng.
- ²Chi trả tỷ lệ riêng cho trường hợp Người được bảo hiểm dưới 4 tuổi theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản Hợp đồng.
- Chi tiết về quyền lợi bảo hiểm, hạn mức chi trả tối đa, thời gian không chi trả quyền lợi bảo hiểm và các nội dung khác được quy định tại Quy tắc, Điều khoản Hợp đồng.



QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA CÁC SẢN PHẨM BỔ TRỢ

Sản phẩm bổ trợ	Sự kiện bảo hiểm	Quyền lợi
1. Bảo hiểm thương tật bộ phận vĩnh viễn do tai nạn (BV-NR12)	Thương tật bộ phận vĩnh viễn do tai nạn	Tối đa 100% Số tiền bảo hiểm (theo “Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm”)
2. Bảo hiểm tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn (BV-NR13)	Tử vong và Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn.	100% Số tiền bảo hiểm

Lưu ý:

- Số tiền bảo hiểm trong bảng trên là Số tiền bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ tương ứng



THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM DỰ KIẾN

Ngày dự thảo: 16/01/2020

	Họ và tên	Ngày sinh	Tuổi được bảo hiểm	Giới tính	CMND/Thẻ CCCD/ HC/GKS	Nghề nghiệp
Bên mua bảo hiểm	C	01/01/1987	33	Nữ		
Người được bảo hiểm của Hợp đồng chính	D	01/01/2011	9	Nam		

(* Do Người được bảo hiểm chưa đủ 18 tuổi tính theo sinh nhật, Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm phải ký thay Người được bảo hiểm tại Giấy yêu cầu bảo hiểm để phù hợp với quy định của pháp luật.

Thông tin về Hợp đồng chính An Khoa Trạng Nguyễn:

Thời hạn Hợp đồng bảo hiểm: 14 năm	Thời hạn đóng phí: 5 năm
Tỷ lệ gia tăng Số tiền bảo hiểm: 5%/năm	Định kỳ đóng phí: năm

Đơn vị: **đồng**

	Người được bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm (gốc)	Phí bảo hiểm định kỳ có thể lựa chọn			
			Phí năm	Phí 6 tháng	Phí quý	Phí tháng
An Khoa Trạng Nguyễn	D	200.000.000	71.018.000	37.639.500	19.885.000	7.101.800
Sản phẩm bổ trợ						
Bảo hiểm thương tật bộ phận vĩnh viễn do tai nạn (BV-NR12)	D	200.000.000	226.400	117.600	59.400	20.000
Bảo hiểm tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn (BV-NR13)	D	200.000.000	362.200	188.200	95.000	32.000
Tổng phí bảo hiểm định kỳ của Sản phẩm bổ trợ (*)			588.600	305.800	154.400	52.000
Tổng phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng chính và Sản phẩm bổ trợ (*)			71.606.600	37.945.300	20.039.400	7.153.800

(* Tổng phí bảo hiểm định kỳ có thể thay đổi hàng năm phụ thuộc vào Sản phẩm bổ trợ lựa chọn.



Lưu ý:

- Để được chấp nhận bảo hiểm với sản phẩm chính An Khoa Trạng Nguyên, tuổi của Người được bảo hiểm phải từ 0 đến 15 tuổi, tuổi của Bên mua bảo hiểm phải từ 18 đến 60 tuổi vào Ngày hiệu lực hợp đồng và không quá 70 tuổi tại Ngày đáo hạn hợp đồng.
- Phí bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ trong tài liệu minh họa này làm tròn theo đơn vị đồng.
- Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ không vượt quá thời hạn đóng phí của Hợp đồng chính.
- Sản phẩm bổ trợ Bảo hiểm thương tật bộ phận vĩnh viễn do tai nạn (BV-NR12), Bảo hiểm tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn (BV-NR13) có thời hạn bảo hiểm 01 năm và sẽ được tự động tái tục vào ngày tiếp theo ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm với mức phí bảo hiểm không thay đổi.
- Sản phẩm bổ trợ có áp dụng quy định hạn mức chi trả tối đa theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm bổ trợ tương ứng
- Độ tuổi có thể được bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ:
 - + Bảo hiểm thương tật bộ phận vĩnh viễn do tai nạn (BV-NR12), Bảo hiểm tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn (BV-NR13) : Từ 01 đến 60 tuổi. Độ tuổi trên 60 có thể được tiếp tục bảo hiểm nếu đã tham gia bảo hiểm liên tục ít nhất 5 năm, nhưng tuổi tối đa khi kết thúc bảo hiểm không quá 70 tuổi.



MINH HỌA VỀ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG CHÍNH

Đơn vị: **nghìn đồng** (trừ khi được nêu rõ)

Năm hợp đồng	Tuổi Người được bảo hiểm	Phí bảo hiểm đóng trong năm	Phí bảo hiểm đã đóng lũy kế	Số tiền bảo hiểm gia tăng	Minh họa với lãi suất 6,5%/năm			Minh họa với lãi suất 5%/năm		
					Quyền lợi duy trì Hợp đồng lũy tích	Quyền lợi bảo hiểm tử vong cho Người được bảo hiểm	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi duy trì Hợp đồng lũy tích	Quyền lợi bảo hiểm tử vong cho Người được bảo hiểm	Giá trị hoàn lại
1	9	71.018	71.018	200.000	0	300.000	0	0	300.000	0
2	10	71.018	142.036	210.000	0	315.000	0	0	315.000	0
3	11	71.018	213.054	220.000	0	330.000	79.636	0	330.000	79.636
4	12	71.018	284.072	230.000	2.101	347.101	121.053	1.381	346.381	121.053
5	13	71.018	355.090	240.000	6.055	366.055	174.544	3.959	363.959	172.448
6	14	0	355.090	250.000	12.250	387.250	197.746	7.970	382.970	193.467
7	15	0	355.090	260.000	21.121	411.121	224.849	13.676	403.676	217.404
8	16	0	355.090	270.000	31.383	436.383	257.156	20.203	425.203	245.975
9	17	0	355.090	280.000	43.187	463.187	292.640	27.630	447.630	277.084
10	18	0	355.090	290.000	56.814	491.814	331.682	36.124	471.124	310.992
11	19	0	355.090	300.000	72.462	522.462	360.202	45.788	495.788	333.527
12	20	0	355.090	310.000	90.345	555.345	391.569	56.735	521.735	357.959
13	21	0	355.090	320.000	110.008	590.008	425.355	68.636	548.636	383.984
14	22	0	355.090	330.000	131.594	626.594	461.594	81.556	576.556	411.556

Tổng Phí bảo hiểm của Hợp đồng chính (theo định kỳ năm): 355.090.000 đồng



Đơn vị: *nghìn đồng*

Tóm tắt quyền lợi	Minh họa với lãi suất 6,5%/năm	Minh họa với lãi suất 5%/năm
Quyền lợi đảm bảo, bao gồm		
+ Quyền lợi Học vấn	330.000	330.000
+ Quyền lợi Quà tặng Lập nghiệp	66.000	66.000
Quyền lợi duy trì hợp đồng lũy tích đến khi đáo hạn (ước tính)	145.785	91.017
Tổng Quyền lợi nhận khi đáo hạn Hợp đồng (ước tính)	541.785	487.017

Ghi chú:

- Số tiền bảo hiểm gia tăng được xác định cho từng Năm hợp đồng tương ứng.
- Quyền lợi duy trì Hợp đồng lũy tích, Giá trị hoàn lại và Quyền lợi bảo hiểm tử vong cho Người được bảo hiểm được minh họa tại cuối Năm hợp đồng tương ứng.
- Giá trị hoàn lại trong bảng trên kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng lần thứ 5 trở đi đã bao gồm Giá trị hoàn lại của Quyền lợi duy trì Hợp đồng lũy tích (nếu có).
- Quyền lợi tử vong cho Người được bảo hiểm trong bảng trên đã bao gồm Quyền lợi duy trì Hợp đồng lũy tích (nếu có).
- Quyền lợi duy trì Hợp đồng phụ thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh của Bảo Việt Nhân thọ và được tích lũy hàng năm theo lãi suất Bảo Việt Nhân thọ công bố, do đó trong thực tế Quyền lợi này có thể cao (hoặc thấp) hơn giá trị minh họa nêu trên. Tỷ lệ % xác định Quyền lợi duy trì Hợp đồng là 4,5%/năm với lãi suất minh họa 6,5%/năm và là 3%/năm với lãi suất minh họa 5%/năm.
- Các giá trị minh họa được làm tròn theo đơn vị nghìn đồng (trừ khi được nêu rõ). Do việc làm tròn này, giá trị thể hiện theo đơn vị đồng có thể khác so với khi thể hiện theo đơn vị nghìn đồng.



QUÝ KHÁCH LƯU Ý

- Các số liệu trong Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này được xác định tại thời điểm minh họa theo nhu cầu, thông tin Quý khách cung cấp và dựa trên giả định rằng Phí bảo hiểm được đóng đầy đủ, đúng hạn theo định kỳ đóng Phí bảo hiểm mà Quý khách lựa chọn và trong thời hạn bảo hiểm không có yêu cầu nào của Quý khách làm thay đổi những số liệu trên.
- Phí bảo hiểm của Hợp đồng chính An Khoa Trạng Nguyễn và của Sản phẩm bổ trợ mua kèm (nếu có) được trình bày trên đây là mức phí cho Người được bảo hiểm có đủ điều kiện được chấp nhận bảo hiểm phí chuẩn theo các quy định về đánh giá rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ.
- Việc tham gia Hợp đồng bảo hiểm An Khoa Trạng Nguyễn là một cam kết dài hạn, do vậy **việc chấm dứt Hợp đồng trước khi đáo hạn, nhất là trong các năm đầu là không có lợi cho Quý khách.**
- Quyền lợi bảo hiểm cùng các nội dung liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng của Hợp đồng chính và các Sản phẩm bổ trợ được quy định chi tiết trong Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm của **Hợp đồng chính và các Sản phẩm bổ trợ tương ứng.**

XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TƯ VẤN VIÊN (ĐẠI LÝ BẢO HIỂM)

Tôi, Bên mua bảo hiểm ký tên dưới đây xác nhận đã được Tư vấn viên của Bảo Việt Nhân thọ có tên và mã số dưới đây tư vấn và giải thích rõ ràng, đầy đủ về nội dung Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc, Điều khoản Hợp đồng, điều kiện bảo hiểm của sản phẩm An Khoa Trạng Nguyễn và Sản phẩm bổ trợ mua kèm. Tôi đồng thời cũng xác nhận đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này kể cả các lưu ý, các đặc điểm, quyền lợi và trách nhiệm của Tôi/Chúng tôi khi tham gia bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm

Chữ ký

Ngày/tháng/năm

Tôi, Tư vấn viên (Đại lý bảo hiểm) ký tên dưới đây, cam kết đã tư vấn và giải thích rõ ràng, đầy đủ cho Quý khách có tên nêu trên về nội dung Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm và điều kiện bảo hiểm của sản phẩm An Khoa Trạng Nguyễn và các Sản phẩm bổ trợ mua kèm.

Tư vấn viên

Chữ ký

Ngày/tháng/năm



225020000388

BMBH: C
Tư vấn viên: Banca - BVNT

Chữ ký BMBH:

Tài liệu này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang.
Version BVL2019.TT_V1.0
BV_NA34

Trang 9/9